

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Giấy, bút, thẻ chữ số 0–9 và bảng hàng do người lớn kẻ. Thẻ giá trị có thể thay cho nhiều đơn vị theo quy ước; không cần đếm hàng triệu đồ vật.

Đọc đúng dữ kiện của từng nhiệm vụ; em có thể viết, lập bảng hàng hoặc dùng thẻ giá trị để giải thích.

Kiểm lại kết quả bằng cấu tạo số, phép tính ngược hoặc một cách khác phù hợp.

BÀI 1

Nhân với số một chữ số để làm nền

Nhân số tự nhiên với một chữ số và kiểm theo giá trị hàng.

VÍ DỤ

$2136 \times 4 = (2000 + 100 + 30 + 6) \times 4 = 8544$; khi đặt tính, nhớ phần chục sang đúng hàng.

1 Đặt tính rồi tính: $2\,437 \times 3$.

2 Đặt tính rồi tính: $18\,206 \times 4$.

3 Mỗi hộp có 1258 nhãn, có 6 hộp. Có tất cả bao nhiêu nhãn?

LUYỆN THÊM · LT1

Chữ số hàng đơn vị của $2\,305 \times 4$ là mấy?



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

4

Bạn tính $3024 \times 5 = 1520$. Em dùng giá trị hàng và ước lượng để kiểm rồi sửa.

BÀI 2

Hiểu tích với số tròn chục

Nhân với số tròn chục bằng ý nghĩa chục và vị trí của tích riêng.

VÍ DỤ

$234 \times 20 = 234 \times 2 \text{ chục} = 468 \text{ chục} = 4680$. Tích với 20 gấp 10 lần tích với 2.

1

Đặt tính rồi tính: 326×20 .

2

Đặt tính rồi tính: $1\,425 \times 30$.

LUYỆN THÊM · LT1

Tính: 34×20 .

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

3 Từ $204 \times 4 = 816$, nêu 204×40 mà không đặt tính lại.

4 Bạn tính $518 \times 30 = 1554$ vì đã nhân 518 với 3. Em sửa và giải thích phần chục.

BÀI 3

Đặt tính nhân với số hai chữ số

Tính hai tích riêng và cộng theo đúng giá trị hàng.

VÍ DỤ

$324 \times 23 = 324 \times 3 + 324 \times 20 = 972 + 6480 = 7452$. Tích riêng hàng chục mang giá trị chục.

1 Đặt tính rồi tính: 243×24 .

2 Đặt tính rồi tính: $1\,208 \times 32$.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

- 3 Đặt tính rồi tính: $3\ 045 \times 16$. Ghi hai tích riêng trước khi cộng.

- 4 Bạn tính 426×21 bằng $426 + 852 = 1278$. Em chỉ tích riêng sai giá trị hàng và sửa.

BÀI 4

Kiểm các tích riêng và vị trí cột

Phát hiện sai vị trí tích riêng và dùng phép phân tích để kiểm.

VÍ DỤ

512×34 có các tích riêng 2048 và 15 360; tổng 17 408. Viết 1536 cùng cột đơn vị sẽ làm mất giá trị của 3 chục.

- 1 Tính 208×45 bằng hai tích riêng.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

2

Kiểm 1326×27 bằng $1326 \times 20 + 1326 \times 7$.

3

Bạn ghi tích riêng của 305×18 là 2440 và 305, rồi cộng được 2745. Em sửa.

4

Không đặt tính lại cả hai, biết $416 \times 24 = 9984$. Tính 416×25 và giải thích.

BÀI 5

Dùng phép nhân hai chữ số trong chuyện

Chọn nhân hai chữ số cho các nhóm bằng nhau và kiểm nghĩa đáp số.

VÍ DỤ

Mỗi thùng có 125 quyển, 24 thùng có $125 \times 24 = 3000$ quyển. Đáp số là số quyển, không phải số thùng.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

1 Mỗi hộp có 248 bút. 35 hộp như nhau có bao nhiêu bút?

2 Một máy theo giả định làm đều 1240 nhãn mỗi giờ. Trong 12 giờ máy làm bao nhiêu nhãn?

3 Có 28 hàng, mỗi hàng 36 ghế. Tính số ghế và kiểm bằng cách tách 28 thành $20 + 8$.

4 Một đơn hàng có 18 thùng, mỗi thùng 205 tờ. Bạn tính $18 + 205$. Em giải thích vì sao cần phép tính khác rồi tính.